

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/HNGĐST

Ngày: 29-7-2020

V/v: Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Ngọc Cư
2. Ông Nguyễn Như Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký TAND quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Bà Dương Minh Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/HNGĐST ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc Tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐST-HPT ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Khương T – sinh năm: 1976; HKTT và trú tại: Căn hộ B, Tòa nhà D, ngách C, đường A, phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc T1 – sinh năm: 1975; HKTT: Tổ R, Q, số nhà H, đường X, phường Q, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số nhà K, đường X, phường Q, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Khương T và anh Trần Ngọc T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu trước khoảng 7, 8 tháng và đăng kí kết hôn tại UBND phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội vào ngày 11/3/2013.

Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống tại ô nhà K, đường X, phường Q, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (đây là nhà của bố mẹ anh T1) đến năm 2017, anh T1 vẫn ở địa chỉ nêu trên; do mâu thuẫn chị T đưa con đến Căn hộ B, Tòa nhà D, ngách C, đường A, phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (đây là nhà của mẹ đẻ chị T) để sinh sống cho đến nay.

Quá trình chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh T1 chơi bời, tệ nạn, không chung thủy, không quan tâm đến gia đình. Chị và anh T1 cũng có trao đổi, bàn bạc với nhau để khắc phục khuyết điểm nhưng không có kết quả, anh T1 không thay đổi, thậm chí gia đình phải bán nhà để trả nợ. Từ năm 2017 đến nay, hai vợ chồng đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Việc mâu thuẫn của vợ chồng hai bên gia đình đã biết, đã hòa giải nhưng không có kết quả.

Nay, chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, chị đã từng một lần nộp đơn ra Tòa nhưng anh T1 có bảo hòa giải nên chị đã rút đơn về. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được, chị T cũng không có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đề nghị TAND quận Tây Hồ cho chị T được ly hôn với anh T1 .

2. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Trần Thu Tr – sinh ngày 28/4/2013. Hiện, cháu đang học lớp 1B, trường Tiểu học Quảng An (địa chỉ: quận Tây Hồ, Hà Nội). Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng do anh T1 cũng không có điều kiện cấp dưỡng.

3. Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi đăng kí hộ khẩu thường trú, nơi cư trú cuối cùng, nơi cư trú của gia đình

anh T1 để triệu tập anh Trần Ngọc T1 đến Tòa án làm việc nhưng anh T1 vắng mặt không rõ lý do tại các buổi làm việc ở Tòa án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình và không bổ sung thêm ý kiến, tài liệu nào khác; bị đơn vắng mặt nên không trình bày được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật và việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn còn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Khương T. Chị Nguyễn Khương T được ly hôn với anh Trần Ngọc T1.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Thu Tr – sinh ngày 28/4/2013. Căn cứ ý kiến trình bày của bên đương sự và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX giao cháu Tr cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Do chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T1 cho đến khi chị T yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh T1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nhà đất, và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Khương T có đơn xin ly hôn với anh Trần Ngọc T1. HĐXX xét thấy đây là tranh chấp về ly hôn, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Đơn xin xác nhận nơi cư trú (có xác nhận của Công an phường Quảng An) của anh T1 do chị T giao nộp cho Tòa án cùng đơn khởi kiện, anh T1 trú tại địa chỉ: Căn hộ B, Tòa nhà D, ngách C, đường A, phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đến tháng 6/2019 thì đi khỏi địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại Công an phường Quảng An được xác nhận nội dung như sau: anh T1 có đăng kí HKTT tại địa chỉ: Tổ 2, Quảng Tiến 2, số nhà 182, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội và cư trú tại địa chỉ: Số nhà 182, đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội cho đến tháng 6/2019 thì bỏ đi nơi khác, không còn sinh sống tại địa phương; hiện anh T1 đang ở đâu, Công an phường Quảng An không nắm rõ và không được anh T1 thông báo lại.

Xác minh tại Công an thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình cung cấp: Anh T1 có bố đẻ là ông Trần Ngọc Minh, trú tại thôn Hương Lý, xã Tu lý, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh hòa Bình. Tháng 01/2020, anh T1 có về địa phương nhưng chưa khai báo tạm trú.

Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Khương T là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ cho bị đơn về các lần mở phiên tòa xét xử vụ án. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, anh T1 tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, sau khi nghị bàn, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Khương T và anh Trần Ngọc T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu trước khoảng 7, 8 tháng và đăng kí kết hôn tại UBND phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội vào ngày 11/3/2013. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Nguyên nhân do anh T1 chơi bời nợ nần, vướng vào tệ nạn xã hội, không quan tâm đến gia đình. Đến năm 2017 đến nay, hai vợ chồng đã sống ly thân, chị T chuyển về bố mẹ đẻ sinh sống cùng con chung, hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Việc mâu thuẫn của vợ chồng hai bên gia đình đã biết, đã hòa giải nhưng không có kết quả

Kết quả xác minh tại địa phương và ý kiến đại diện gia đình nguyên đơn cũng thể hiện mâu thuẫn của anh chị là có thật. Gia đình tuy không trình báo nhưng có trao đổi với tổ dân phố, chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống về mâu thuẫn vợ chồng. Đối với gia đình anh T1, Tòa án và chính quyền địa phương thị trấn Đà Bắc đã đến trực tiếp nhà ông Trần Ngọc Minh – bố đẻ anh T1 để ghi ý kiến đại diện gia đình cũng như lấy lời khai của bị đơn nhưng gia đình không có ai ở nhà nên Tòa án không tiến hành xác minh được.

Kể từ thời điểm ly thân cũng như sau khi chị T khởi kiện xin ly hôn ra Tòa án, mặc dù đã được Tòa án thông báo việc chị T có đơn xin ly hôn nhưng anh T1 không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị T, cũng không lên Tòa án làm việc.

Điều này thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng. Nay thời gian anh chị sống ly thân cũng đã lâu, vợ chồng không quan tâm đến nhau, việc hòa giải không thể thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chị T có yêu cầu xin ly hôn đối với anh T1 là có cơ sở, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh T1 có 01 con chung là Trần Thu Tr – sinh ngày 28/4/2013. Tại phiên tòa hôm nay, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Tr. HĐXX nhận thấy:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập được thì chị T đang chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tại địa chỉ: Căn hộ 403, Tòa nhà A1, ngách 15/55, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Chị T cũng là người quan tâm, chăm sóc đến

việc học tập của các cháu, chị đang làm tự do, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng, đủ để nuôi dưỡng cháu Tr . Gia đình chị T cũng đồng ý cho chị T và cháu Tr sinh sống tại địa chỉ: Căn hộ 403, Tòa nhà A1, ngách 15/55, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội và sẽ hỗ trợ chị về mặt kinh tế và chăm sóc các cháu. Về phía bị đơn, anh T1 không trực tiếp chăm sóc cháu Tr , cũng không thể hiện sự quan tâm đến cháu, không đến Tòa án để thể hiện quan điểm và giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho điều kiện nuôi con.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Tr , cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc giao con cho ai nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho điều kiện phát triển, học tập của cháu, HĐXX có cơ sở để giao cháu Tr cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với anh T1 cho đến khi chị T yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh T1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Khương T
Chị Nguyễn Khương T được ly hôn với anh Trần Ngọc T1 .

- Về con chung: Giao con chung Trần Thu Tr – sinh ngày 28/4/2013 cho
chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con
chung đối với anh T1 cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản
trở.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Khương T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly
hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo
Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3902 ngày 20/2/2020 tại Chi cục Thi
hành án dân sự quận Tây Hồ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên
án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận
được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Quảng An, quận Tây
Hồ, Hà Nội;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp